

43-C-202

2025012

43-E-232

2025 10

43-C-202

2025012

2025 10 23

01EN25015D-0001-EQ-

P10-002

43-C-202

43-E-232

2.1

2.2

3.1

				kg/hr		MW	
1	43-E-232		1	306030	1000000	32.4	

3.2

43-E-232

01EN25015D-0010-PR-04-43E232 “ ”

MPaG)	2.0/FV@151	2.5/FV@120
()	210	150
	PX TX	
(mm)	3	3
	Q345R	
	S30403	
	8	Ra
	0.8 μ m	
	20	

1

b) NB/T47019
GB/151

d) 8 Ra 0.8 μ

a)

NB/T47008-47010

20%

3.3

3.3.1

3.3.2

3.3.3

TSG 21-2016

GB/T 150.1~4-2024

GB/T 151-2014

NB/T 10938-2022

GB/T 713.2-2023 2

GB/T 8163-2018
GB/T 9948-2013
GB/T 13296-2023
GB/T 25198-2023
GB/T 4732.1~6-2024
NB/T 10558-2021
NB/T 47013.1~13
NB/T 47014-2023
NB/T 47015-2023
NB/T 47016-2023
NB/T 47008-2017
NB/T 47010-2017
NB/T 47019
NB/T 47020~47027-2012

3.4

3.4.1

PDF

3.4.2

01EN25015D-0001-EQ-P10-002

3.4.3

3.4.4

3.4.5

3.4.6

3.4.7

0.05MPa

3.4.8

3.4.9

3.4.10

3.4.11

3.4.12

b)

c)

d)

e)

f)

g)

0.05MPa

h)

“

”

3.6.5

	15	1 +1 PDF
	15	3 +1
	15	3 +1
	15	3 +1
(ITP)	15	3 +1
WPS PQR	15	3 +1
		3 +1
	15	3 +1
	15	4 +1
	1.5	4 +1
		1
	10	3 +1
		1
()		8 +1

4.1

4.2

()

4.3

4.3.1

4.3.2

4.3.3

4.4

4.4.1

a)

b)

c)

d)

4.4.2

a)

b)

4.4.3

a)

b)

c)

e)

f)

g)

h)

i)

j)

k)

l)

m)

n)

o)

p)

q) “ ” www.creditchina.gov.cn

r)

s)

--	--

	() () ()	

1

2 01EN25015D-0001-EQ-P10-002

1

1

43-C-202
2025012 2025 10 23 01EN25015D-
0001-EQ-P10-002
43-C-202
43-E-232

2

3

3.1
3.2

4

4.1
4.1.1
4.1.2 D
4.2
4.2.1
4.2.2 2022 1 1

3
≥ 2800mm

4.3
8 Ra 0.8
μ m

4.4

4.5

4.6

()

4.7

1)

2)

3)

4)

5)

6)

7)

8)

9)

10)

11)

12)

13)

14)

15)

16) “ ” www.creditchina.gov.cn

17)

18)

5

5.1 2026 06 10

5.2

5.3 84 PX

5.4 15

6

	CHINA KUNLUN CONTRACTING & ENGINEERING CORP			PROJECT			
				UNIT	2025		
F. APPR.		DISCIP				DOC. NO.	01EN25015D-0001-EQ-P10-002
APPR.	韩伟	PHASE					
CHKD.	袁国平	REV.	0				1 / 20 SHEET 1 OF 20
DESIGN	武萌	DATE	2025.10.23				

2025

/

2025012-43-EQ-ITB-0002

CHECKED	DISCIP.	工艺					
	SIGN						
	DATE	2025.10.23					

1 ↑

2

3

4 ã

5

6

7

8

9

10 ã

11 Ð

12 ´ ß ´

13

14 ß

15 Ð

 Ð ´ ã

 Ð ´ ã

 Ð Ð

 Ð Ð

01EN25001B-0010-EQ-P10-003

E D

4.1 Đ à ì ¢ Â

4.2 ì ¢ ¢ ¢ Â

4.3 Đ h ¢ ¢ Â

“

ư ă ă ư h

Đ ă ư Â

5.3

5.3.1

Đ ↑ ư ỗ ư ì
 ă ă ă ă ă ,
 ă ư ă ă ă ,
 ỗ ỗ
 ỗ ă ư ư
 Â ỗ ,
 h ỗ ư Đ
 Â

5.3.2

H Đ
 ư ↑ ư Đ Â
 Đ ư
 ư Đ ~ Â

6

ì Đ ỗ ì / Đ
 Đ 2 Â

7

7.1

ă ă

Â

7.2

↑

Â

Â

7.3

7.3.1 †

Đ à

Â

7.3.2

¶

Â

b

à

à ì

Đ

ì

Đ

b

Â

7.3.3

¶

† Â

à

¶

Â

b

à

à

β

,; Â

¶

3

, F b

100mm Â

7.3.4

,

Â

0

Đ,; b

‘P

ì

Â

7.3.5 ì

¶

Â

8

8.1

à

Đ

Â

8.2

-“

ê

Ï^ TSG 21-2016~

2.1.2

Â

8.3

a)

GB/T 13296-2023 ê

à

b

Ï

^ ~

b

Â

b) NB/T 47019 ê à Đ Ĩ

GB/ 151 Ñ Â Ñ

¶ Â

c) ¶ 20MPa Ъ 10 Â

Ў Ъ Â

8.4

a) Đ Ъ Đ Ъ 'n

NB/T 47008 47010 Â

b) Ъ NB/T 47013 100% I Â

8.5 Đ à Đ à à Đ à 0

0 Đ Â

9

9.1

9.1.1 0 Đ Đ à à

Â

9.1.2 à à à

Đ Â

9.1.3 à à Đ à

Ъ

à Ъ Đ Â

9.2

9.2.1 Đ à

Â

9.2.2 Đ

Â

9.2.3  Đ β à β à

à à Â

Â

9.2.4 $\pm$ $\pm$ $\pm$

ч Ъ ф Ъ Â Ъ

$\pm$ Ъ Â $\pm$ β ъ

Â

9.2.5 H ъ H 1

Â

9.3

9.3.1 à Đ à à

ì Â à à

Â

9.3.2 Ъ γ Â

9.4

9.4.1  à à

Â

9.4.2

© Đ Â

9.4.3 Ъ Â

10 à

10.1

10.1.1 ^ ~ à γ Â

Й Ъ ,

a) Ъ ,

b) ,

c) $\pm$,

d) ầ ,

e) ä ß ƒ ' ,

10.1.2 b Â

10.1.3

 $\hat{A}$

10.1.4 Й Â

10.1.5 $\hat{A}$

10.2

10.2.1 Â

10.2.2 H i $\dot{+}$ $\hat{A}$

10.2.3 ^ ~ à Ð N₀ Â

10.2.4 $\mathbb{D}$ $\mathbb{D}_{\infty}$

-12- $\hat{A}$

10.2.5 $\Psi_1 \hat{A} \Psi_1$

 $\hat{A}$ 10.2.6 $\hat{A}$

10.2.7 $\mathbb{Q}$ $\hat{A}$

11 Ð

11.1 $\mathbb{D}$

11.1.1 $\updownarrow$

$\mathfrak{D}$ $\mathfrak{a}'$ $\mathfrak{a}'$ $\mathfrak{a}'$ β

 $\hat{A}$

11.1.2 Ўқуғۇчۇ

ᵀ	ᵀ	ᵀ
---	---	---

à à Đ
 Đ ^ ~
 à
 à ĩ Đ ^ ~

No

i

11.1.3 $E \rightarrow \mathbb{N}_0 \rightarrow E'$

$$\begin{array}{ccccccc} \tilde{a} & & \tilde{a} & & \mathfrak{D} & & \\ & & & & & & \mathfrak{D}^{\wedge} \\ & & & & & & \sim \\ & \acute{t} & & \mathfrak{D}^{\wedge} & & \sim & \\ & \downarrow \wedge & & & & & \sim \end{array}$$
11.2 $\mathbb{D}$

11.2.1 à l' Đ L: ^ Đ ~

 $\hat{A}$

11.2.2 $\mathbb{D}$ $\hat{A}$

11.3 $\mathbb{D}$

11.3.1 $\mathbb{P}^1 \times \mathbb{P}^1 \rightarrow \mathbb{P}^1$ $\hat{L} \rightarrow \mathbb{P}^1 \times \mathbb{P}^1 \rightarrow \mathbb{P}^1$ $\hat{A}$

11.3.2 $\mathbb{D}^{\sim}$ $\mathbb{D}^{\wedge}$ $\sim$,

 $\hat{A} \quad \quad \quad \mathbb{D} \quad \mathbb{U}$ $\hat{A}$

11.3.3 $\mathbb{D}$ $\hat{A}$

12 - b -

12.1

12.1.1 M

” M

Â í Â

12.1.2

Â

Â

b

ч Â Đ Й

Â -

- Â

Â ѓ ғ Â ì

Â

12.2

Â

12.3 -

Đ ,

h - ,

Ö

o ì Â
à Â

13.3

Â

13.4 h

~				
1	h à			
2			Đ	
3				
4				
5				/
6				

14 b

à - Â
à - - Â

15 Đ

Đ 1' ã

№	Đ					



1. ì E Ъ Â
2. Ъ Đ Ъ 0 ì E Đ F Ъ Ъ 0
0 Â
3. 0 7 Đ Â

Đ 2' ă

1.

~u			
1		(X)	
2		(X)	
3		(X)	
4	ă ^ ~	(X)	
5	^ ~	(X)	
6	H ì ă ^ ~	(X)	
7	H ì ă ^ ~	(X)	
8	ă ^ ~	(X)	
9	H ă ^ ~	(X)	
10	ă ă ^ ~	(X)	
11	Đ ^ ă ă ă ă Đ ~	(X)	
12	^ ~	(X)	
13	β Đ ^ ~	(X)	
14	^ ^ ~	(X)	
15	í Đ ^ ~	(X)	
16	^ ~	(X)	
17	^ ~	(X)	
18	ă ă Đ	(X)*	
19	Đ	(X)*	
20	^ ~	(X)	
21	ì ă Đ Đ	(X)	
22	ă ă Đ	(X)	

1'

E

b

l'

L

Â

- 2' (X) ' -n l * L E N₀ E Â
- 3' Đ E Đ
- 4' Đ Đ Â

2.

~n			
1	(ã Đ ¶	(X)	
2	Đ)	(X)	
3		(X)	
4		(X)	
5		(X)	
6		(X)	
7	^ ~	(X)	
8	(/Đ)	(X)	
9	()	(X)	
10	()	(X)	
11	E ()	(X)	
12	Đ	(X)	
13	^ ~	(X)	
14	Đ	(X)	

3. à à Đ F í

™			β		
1	à H			100%	
2	H			100%	
3	H ℓ				10% 4
4	F í				

1' à à Đ F í E E Â

2' Đ Đ F í

ì Â í Â

4. H Đ F í

™			β		
1	à H			100%	
2	H			100%	
3	H ℓ				10% 4

1' H Đ F í E Â

Đ 3:

Đ

~H	
	^Đ ~ ¶PDF
	N ₀
	(ITP)
	WPSPQR
	ăăHĐ
	ăă
	ăă

Đ 4:Đ

“	
	^Đ~
	ăăHĐ
	Y
	^~
	ı



